**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM 6: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**BÀI 1: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***Luyện từ và câu:*** Luyện tập về câu ghép.

***Viết:*** Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người.

***Vận dụng:*** Kể được về một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái mà em biết. Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.

**2. Năng lực chung**

 Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực làm bài tập (lập dàn ý cho bài văn tả người, Luyện tập về câu ghép)

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bài văn tả người, kĩ năng sử dụng câu ghép, kể về một việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và vận dụng vào thực tiễn.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

 Phẩm chất nhân ái: Học sinh có lòng yêu thương con người, yêu quê hương đất nước.

 Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác làm bài tập, sửa bài.

 Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SGK phóng to.

– Tranh, ảnh hoặc video clip về Lạc Long Quân, Âu Cơ và các con; hình ảnh hoặc video clip về lễ hội Đền Hùng (nếu có).

– Tranh, ảnh hoặc video clip về những việc làm thể hiện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái (nếu có).

– Tranh, ảnh hoặc video clip về một người lao động đang làm việc (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Sống với nhau” đến hết.

**2. Học sinh**

Tranh, ảnh hoặc video clip về một di tích lịch sử mà em biết (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2. Khám phá và luyện tập *(tiếp theo)*** |  |
| **Luyện từ và câu(35 phút)** |  |
| ***Ghép hai câu đơn thành một câu ghép (10 phút)***  **\* Mục tiêu**  – Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT.  – Sử dụng được dấu câu, kết từ hoặc cặp kết từ phù hợp để nối các câu đơn thành câu ghép.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Tổ chức thảo luận nhóm 3, thực hiện các yêu cầu của BT theo kĩ thuật *Mảnh ghép và Khăn trải bàn,* mỗi HS thực hiện một câu.  – Mời 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS thảo luận nhóm 3.  – 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | ***Nối bằng dấu câu*** | ***Nối bằng kết từ*** | ***Nối bằng cặp kết từ*** | | *a.* | *Mùa xuân đến, hoa mơ nở trắng rừng.* | *Mùa xuân đến nên hoa mơ nở trắng rừng.* | *Vì mùa xuân đến nên hoa mơ nở trắng rừng./ Nếu mùa xuân đến thì hoa mơ nở trắng rừng.* | | *b.* | *Biển động, tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | *Biển động nên tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | *Vì biển động nên tàu thuyền nhanh chóng tìm nơi trú đậu.* | | *c.* | *Hạt cải được gieo xuống, đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | *Hạt cải được gieo xuống thì đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | *Nếu hạt cải được gieo xuống thì đất phù sa và mưa xuân giúp chúng nảy mầm.* | |
| ***Đặt câu ghép dựa vào nội dung bài đọc “Sự tích con Rồng cháu Tiên” (10 phút)***  **\* Mục tiêu**  – Đặt được câu ghép có nội dung phù hợp theo yêu cầu.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi làm bài vào VBT.    – Tổ chức trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS thảo luận trong nhóm đôi, làm bài vào VBT.  – HS tham gia trò chơi để chữa bài.  *a. Lạc Long Quân sức khoẻ vô địch còn Âu Cơ thì xinh đẹp tuyệt trần.*  *b. Vì sự tích trăm trứng nở trăm con nên người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên*. |
| ***Viết đoạn văn giới thiệu về một di tích lịch sử  (15 phút)***  **\* Mục tiêu**  – Viết được đoạn văn giới thiệu về một di tích lịch sử, trong đó có câu ghép.  – Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **\* Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT.  – Cho HS làm việc nhóm đôi vào VBT..  – Mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS nói về di tích lịch sử trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip về một di tích lịch sử đã chuẩn bị).  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Ví dụ:  *Di tích lịch sử em ấn tượng nhất đó là Văn Miếu Quốc Tử Giám ở Hà Nội. Văn Miếu Quốc Tử Giám đã đi qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử nhưng nó luôn gìn giữ được vẻ đẹp cổ kính của người Hà Nội. Bên cạnh đó, nơi đây còn là nơi gìn giữ giá trị nhân văn cao cả qua hàng ngàn năm. Nơi đây cũng là cái nôi của khá nhiều nhân tài mới phát hiện dưới triều vua Trịnh, Mạc, Nguyễn … Không biết từ bao giờ lại xuất hiện một thói quen của người Việt là mỗi lần dự thi lại đi đến văn miếu nhằm cầu sự bình an và tịnh tâm để mong có được kết quả cao tại những kỳ thi. Nếu em có thời gian ngang qua Hà Nội thì em sẽ ghé qua Văn Miếu Quốc Tử Giám.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**